

Số: **46** /TB-TCT

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 6 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG 24 GIỜ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP

Địa chỉ: Số 02, đường Vũ Quang, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Số điện thoại: 0239.3855603

Số fax: 0239.3855606

Website: www.mitraco.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Phùng Văn Tân

Địa chỉ thường trú: Khối 13 (nay là Tổ DP9), TT Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

Số điện thoại: 0913.547735

Số fax: 0239.3855606

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 26/6/2020, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP xin gửi kèm Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đến Quý cơ quan và đăng tải trên trang thông tin của MTA theo quy định pháp luật hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD (B/c);
- Website: www.mitraco.com.vn;
- Lưu VT.

TUO, TỔNG GIÁM ĐỐC

Người công bố thông tin



Phùng Văn Tân

BIÊN BẢN

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp: Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP
Giấy chứng nhận đăng ký DN: GĐKDN số: 3000310977 – Đăng ký lần đầu: ngày 04/3/1014; Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 03/3/2020; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh.
Trụ sở chính: Số 2 Vũ Quang – Thành phố Hà Tĩnh – Tỉnh Hà Tĩnh
Điện thoại: 02393.855603 Fax: 02393.855606

Vào hồi 08 giờ, ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Văn phòng Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP, Số 02 Vũ Quang, thành phố Hà Tĩnh, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (cuộc họp ĐHĐCĐ). Cuộc họp gồm có các nội dung sau:

II. THỦ TỤC - KHAI MẠC

1. Đại biểu khách mời dự đại hội:

- Ông Trần Đình Sỹ; Phó Giám đốc Sở Tài chính Hà Tĩnh;
- Ông Nguyễn Tân Mỹ; Trưởng phòng Tài chính DN – Sở Tài chính Hà Tĩnh.
- Ông Trần Viết Sao; Phó Trưởng phòng Đăng ký Doanh nghiệp - Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh.
- Bà Trần Thị Kim; Phó phòng xây dựng chính quyền tổ chức biên chế - Sở Nội vụ Hà Tĩnh.
- Bà Võ Thị Linh Nhâm; Phó Trưởng phòng Lao động việc làm - Sở Lao động Thương binh & Xã hội Hà Tĩnh.

2. Thành phần tham dự Đại hội

- Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc cùng quý vị cổ đông, đại diện cổ đông của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP.

3. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Ông Phùng Văn Tân – Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

Cổ đông được mời tham dự đại hội gồm toàn bộ cổ đông tính đến thời gian chốt danh sách cổ đông ngày 29/5/2020 bởi Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam có 438 cổ đông; sở hữu 110.113.591 cổ phần.

Tính đến 8 giờ ngày 26/6/2020, số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại hội: 55 cổ đông

Trong đó: + Tham dự trực tiếp: 52 cổ đông

+ Ủy quyền tham dự: 3 cổ đông

Đại diện cho quyền sở hữu: 107.612.821 cổ phần, bằng 97,73 % số lượng cổ phần của Tổng công ty.

3. Thông qua chương trình, Quy chế tổ chức đại hội. Giới thiệu Đoàn chủ tịch và bầu Ban thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội.

- Ông Đào Anh Dũng; Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty, thay mặt Ban tổ chức thông qua nội dung chương trình đại hội; Quy chế đại hội và được Đại hội biểu quyết 100% đồng ý thông qua.

*** Giới thiệu Đoàn chủ tịch Đại hội:**

(1) Ông Trương Hữu Trung - Chủ tịch HĐQT

(2) Ông Lê Việt Thảo - Tổng giám đốc

(3) Bà Nguyễn Thị Hà - TV HĐQT

* **Thư ký** : Ông Đào Anh Dũng – Thành viên BKS, thư ký TCT

4. Khai mạc Đại hội

Thay mặt Đoàn Chủ tịch; ông Trương Hữu Trung - Chủ tịch HĐQT, đọc diễn văn khai mạc, giới thiệu đại biểu.

III. THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO

1. Bà Nguyễn Thị Hà; Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc trình bày: Báo cáo kết quả công tác của HĐQT, kết quả SXKD năm 2019; Triển khai nhiệm vụ năm 2020.

3. Ông Phùng Văn Tân; Trưởng Ban kiểm soát trình bày: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019, triển khai nhiệm vụ năm 2020.

(Tài liệu đã được gửi cho các cổ đông trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020).

IV. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN.

*** Ý kiến của cổ đông:**

1. **Ý kiến của cổ đông Nguyễn Văn Bình đại diện cho cổ đông Trần Hồng Tài (MS:336):** Về dự Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty năm 2020, Tôi xin có một số câu hỏi như sau:

- Dự tính lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2020 là bao nhiêu tỷ?

- Tính đến thời điểm hiện tại tại MTA có bao nhiêu lợn nái? Bao nhiêu lợn thương phẩm?. Dự tính năm 2020, 2021 số lượng lợn bán ra bình quân là bao nhiêu?

- Tổng công ty có những giải pháp nào để tăng số lượng lợn?

- Công ty Cổ phần Chăn nuôi với mã cổ phiếu MLS là Công ty con của Tổng Công ty. Dự kiến năm 2020 lợi nhuận của Công ty Cổ phần Chăn nuôi là bao nhiêu?

- Doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Lào Việt là bao nhiêu?, 06 tháng đầu năm 2020 dự tính doanh thu và lợi nhuận là bao nhiêu?

2. Ý kiến của cổ đông Nguyễn Khánh Đức (MS:134):

Cá nhân Tôi đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng của Ban Điều hành Tổng Công ty thời gian qua. Về dự Đại hội Đồng cổ đông Tổng công ty năm 2020, Tôi xin có một số câu hỏi như sau:

- Thời điểm hoàn thành việc thoái vốn của Nhà nước tại Tổng công ty ?

- Kế hoạch bố trí thu hút, sử dụng cán bộ trẻ tại Tổng công ty sẽ được thực hiện như thế nào?

- Việc chú trọng, tập trung đầu tư có chiều sâu tại Công ty TNHH Việt Lào là như thế nào?

- Cá nhân rất mong muốn được Ban Tổng giám đốc tạo điều kiện cho Tôi tìm hiểu, tham quan thực tế các đơn vị của Tổng công ty?

*** Ý kiến trả lời của Chủ trì Đại hội:**

1. Trả lời cho ý kiến của cổ đông Nguyễn Văn Bình đại diện cho cổ đông Trần Hồng Tài (MS:336):

- Tình hình dịch bệnh và chính sách của Chính phủ về bình ổn giá lợn, nên việc dự tính tình hình SXKD của năm 2020 phụ thuộc nhiều yếu tố. Nếu giá lợn tiếp tục giữ mức như hiện nay dự tính lợi nhuận sau thuế 06 tháng đầu năm 2020 của TCT 40 – 45 tỷ đồng, cả năm 2020 dự tính 80 tỷ đồng.

- Tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi, nếu giá lợn tiếp tục giữ nguyên như thời điểm hiện tại, tính đến tháng 6/2020, kết quả SXKD bù số lỗ cho năm 2019, dự kiến lợi nhuận năm 2020 là 50 tỷ đồng.

- Hiện nay lĩnh vực chăn nuôi của Tổng công ty có 23.000 nái, 80.000 lợn thương phẩm; Dự tính số lượng lợn bán ra bình quân 2.500 con/tháng, giá bán thời điểm hiện tại dao động 80.000 đ – 83.000 đ/kg.

- Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Lào Việt năm 2020 chịu ảnh hưởng chung của dịch covid – 19 tác động lên nền kinh tế, sản lượng hàng hóa qua cảng giảm sút. Ban Điều hành đang tiếp tục cân nhắc thời điểm cụ thể để có giải pháp đầu tư phù hợp.

2. Ý kiến của cổ đông Nguyễn Khánh Đức (MS:134):

- Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh (MTA) cổ phần hóa vào năm 2014, với 97% vốn nhà nước. Mọi hoạt động của Ban điều hành đều có sự giám sát của

cổ đông. Ban điều hành đưa vào kế hoạch việc thực hiện nội dung thoái vốn, tiếp tục tích cực kêu gọi cổ đông chiến lược, cải thiện tình hình tài chính Tổng công ty.

- Tổng công ty mạnh dạn giới thiệu, bổ nhiệm cán bộ trẻ, tuổi đời bình quân 40 tuổi, có trình độ chuyên môn được đào tạo chính quy, bài bản. Nắm giữ các vị trí quan trọng trong Tổng công ty từ cấp phó, trưởng phòng trở lên.

- Thời gian tới, Tổng công ty không đầu tư dàn trải, mà chú trọng đầu tư vào cơ sở vật chất, cải tiến công nghệ, chế biến sâu để nâng cao năng suất, chất lượng, tăng năng lực cạnh tranh của sản phẩm, đầu tư con người, tài chính từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh ở công ty TNHH Việt Lào và các công ty con của Tổng công ty.

- Ban điều hành luôn sẵn sàng tạo điều kiện cho cổ đông tham quan, tìm hiểu thực tế tại các đơn vị của Tổng công ty trong phạm vi cho phép, để đảm bảo bí mật công nghệ trong quá trình SXKD. Đề nghị quý cổ đông liên hệ qua đầu mỗi thư ký Tổng công ty.

V. GIỚI THIỆU BAN KIỂM PHIẾU;

Ông Lê Viết Thảo – Tổng giám đốc: Giới thiệu Ban kiểm phiếu để kiểm phiếu biểu quyết các nội dung đại hội thông qua và kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS.

Danh sách Ban kiểm phiếu bao gồm:

(1). Bùi Quang Kiên	- Phòng HCTH	Trưởng ban
(2). Trần Đức Thắng	- Phòng KCS	Phó Ban
(3). Nguyễn Thế Quỳnh	- Phòng KTMT	Thành viên
(4). Trần Thị Thanh Vân	- Phòng TCLD - TL	Thành viên
(5). Đoàn Thị Hằng Nga	- Phòng TCLD - TL	Thành viên

Đại hội biểu quyết 100% đồng ý danh sách Ban kiểm phiếu

VI. THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TỜ TRÌNH VÀ BIỂU QUYẾT.

Bà Nguyễn Thị Hà; Thành viên HĐQT, Ông Trương Hữu Trung; Chủ tịch HĐQT và Ông Phùng Văn Tân; Trưởng Ban kiểm soát đã trình bày các Tờ trình trình đại hội biểu quyết thông qua và kết quả cụ thể như sau:

Nội dung thứ 1:

Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với các nội dung sau:

1. Kết quả SXKD năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH2019	TH 2019	So sánh TH/KH (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.250	1.299	103,92
2	Kngạch xuất khẩu	\$	1.500.000	1.408.800	93,92
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15	(22,97)	(-)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH2019	TH 2019	So sánh TH/KH (%)
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	40	38,96	97,4
5	Thu nhập bình quân	Triệuđ/ng/tháng	5.8	6.5	112,07

Ghi chú: Trong số lỗ 22,97 tỷ thì nguyên nhân chính do 04 đơn vị khối chăn nuôi, chế biến thực phẩm (CTCP Chăn nuôi Mitraco, CTCP Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc, CTCP Phát triển Nông Lâm và Công ty TNHH Thực phẩm chế biến Mitraco) bị lỗ 28,18 tỷ.

2. Các chỉ tiêu và nội dung khác:

- Tình hình thực hiện đầu tư: Tổng giá trị đầu tư năm 2019 là 345 triệu đồng, cụ thể:

TT	Tên dự án	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Đạt (%)	Ghi chú
1	Dự án nhà ở công nhân &NLĐ thuê tại Vũng Áng	21	0	0	
2	Mua sắm, đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ SXKD và đầu tư khác	10	0	0	
3	Nâng cấp tòa nhà VP TCT	9,1	0	0	
4	Dự án ĐTXD trung tâm Logistics Vũng Áng GD1	10	0,345	3,45	HĐ tư vấn lập DA
	Tổng cộng	50,1	0,345	3,45	

- Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tín dụng, huy động vốn năm 2019 (công ty mẹ):

+ Tín dụng: Trả nợ cho các Ngân hàng: 197,9 tỷ đồng/KH 70,3 tỷ đồng, đạt 281,5%. Trong đó: Nợ gốc: 190,6/KH 65 tỷ đồng; Nợ lãi: 7,3/KH 5,3 tỷ đồng.

+ Huy động vốn: Tổng vốn huy động: 152,6/KH 115 tỷ đồng, đạt 132,7%. Trong đó: Vốn vay dài hạn và huy động khác: 0 tỷ đồng/KH 25 tỷ đồng, đạt 0%; Vốn vay ngắn hạn: 152,6 tỷ đồng/KH 90 tỷ đồng, đạt 169,56%.

3. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2020:

3.1. Kế hoạch SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.200	
2	Kim ngạch XK	USD	1.500.000	
3	LN sau thuế	Tỷ đồng	15	
4	Nộp NS	Tỷ đồng	30	
5	Thu nhập BQ	đ/ng/tháng	7.000.000	

3.2. Kế hoạch đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư năm 2020 dự kiến là: 44 tỷ đồng.

Stt	Tên dự án	Số tiền đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Dự án nhà ở công nhân & NLD thuê tại Vũng Áng	21	
2	Mua sắm, đầu tư, SCL TSCĐ PVSX kinh doanh và đầu tư khác	10	
3	Nâng cấp tòa nhà văn phòng TCT	3	
4	Dự án ĐTXD trung tâm Logistics Vũng Áng GĐ1	10	
	Tổng cộng	44	

4. Kế hoạch Tài chính, Tín dụng, Huy động vốn năm 2020:

4.1. Kế hoạch Tài chính:

- Doanh thu: 1.200 tỷ đồng
- Chi phí: 1.185 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 15 tỷ đồng

4.2. Kế hoạch Tín dụng (Công ty mẹ) :

- Trả nợ cho các Ngân hàng: 86 tỷ đồng
- Trong đó: + Nợ gốc: 80 tỷ đồng
- + Nợ lãi: 6 tỷ đồng

4.3. Kế hoạch Huy động vốn (Công ty mẹ): 120 tỷ đồng.

- Huy động vốn vay dài hạn và vốn huy động khác: 10 tỷ đồng
- Huy động vốn vay ngắn hạn: 110 tỷ đồng (vòng quay vốn: 2 vòng)

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.612.821 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

Nội dung thứ 2:

Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2020.

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.612.821 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

Nội dung thứ 3:

Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020.

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.612.821 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

Nội dung thứ 4:

Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC phát hành.

1. Bảng cân đối kế toán:

T T	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Tổng công ty	
		Giá trị	tỷ lệ(%)	Giá trị	tỷ lệ(%)
1	Tổng tài sản	1.398.855.925.931	100	2.031.008.505.297	100
-	Tài sản ngắn hạn	229.357.306.778	16,4	560.094.690.867	27,58
-	Tài sản dài hạn	1.169.498.619.153	83,6	1.470.913.814.430	72,42
2	Tổng nguồn vốn	1.398.855.925.931	100	2.031.008.505.297	100
-	Nợ phải trả	258.515.109.276	18,48	858.017.629.449	42,25
-	Vốn chủ sở hữu	1.140.340.816.655	81,52	1.172.990.875.848	57,75

2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Tổng công ty
1	Doanh thu thuần	217.572.585.597	1.037.527.677.375
2	Lợi nhuận gộp	1.471.468.215	111.703.628.156
3	Tỷ lệ lãi gộp/doanh thu thuần		
4	Thu nhập tài chính	37.856.113.742	9.536.200.504
5	Chi phí tài chính	14.684.656.488	38.938.621.859
-	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>9.076.486.684</i>	<i>38.874.200.710</i>
6	Chi phí bán hàng	5.410.411.918	36.847.253.543
7	Chi phí quản lý	17.984.115.793	59.920.531.366
8	Lợi nhuận kinh doanh	1.248.397.758	(14.466.578.108)
9	Lợi nhuận khác	(352.084.543)	(886.297.888)
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	896.313.215	(15.352.875.996)
11	Thuế TNDN		10.246.053.383
12	Chi phí thuế TN hoãn lại		1.129.548.214
13	Lợi nhuận sau thuế	896.313.215	(26.728.477.593)
14	Lợi nhuận của cổ đông thiểu số		(7.445.953.989)
15	Lợi nhuận của Công ty mẹ		(19.282.523.604)

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: **107.612.821** cổ phần, bằng **100 %** số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

Nội dung thứ 5:

Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận được phân phối	Đồng	12.045.339.133
-	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	Đồng	11.149.025.918
-	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm nay	Đồng	896.313.215

2	Trích lập các quỹ:	Đồng	
-	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	
-	Quỹ khen thưởng BĐH hoàn thành vượt KH lợi nhuận	Đồng	
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối =(1)-(2)	Đồng	
4	Phân phối cổ tức cho cổ đông	Đồng	
5	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau =(3)-(4)	Đồng	12.045.339.133

Do lợi nhuận năm 2019 đạt thấp và tổng số lợi nhuận còn lại chưa phân phối không nhiều nên không thực hiện trích lập các quỹ cũng như không chi trả cổ tức.

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.612.821 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

Nội dung thứ 6:

Thông qua quyết toán chi phí trả lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng công ty năm 2019; Kế hoạch năm 2020

1. Quyết toán chi trả lương, phụ cấp và thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng công ty năm 2018:

DVT: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)
1	Chủ tịch HĐQT	1	324	313,446	(10,554)	Lương
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	5	300	240	(60)	Thù lao
3	Trưởng ban kiểm soát	1	180	153,407	(26,593)	Lương
4	Thành viên BKS	2	240	172,164	(67,836)	Lương
5	Thư ký HĐQT	2	36	27	(9)	Thù lao
	Cộng	11	1.080	906,017	(173,983)	

- Thanh toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS Tổng công ty: Giao Tổng giám đốc Tổng công ty thanh toán chi trả.

2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho HĐQT, BKS Tổng công ty năm 2020:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (doanh thu, lợi nhuận) của Tổng công ty hoàn thành $\geq 100\%$ kế hoạch năm, dự toán tổng mức Lương, thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát Tổng công ty tối đa như sau:

DVT: triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức quỹ lương, thù lao/tháng	Thành tiền
1	Quỹ lương			744

-	Chủ tịch HĐQT	1	27	324
-	Trưởng Ban kiểm soát	1	15	180
-	Thành viên BKS	2	10	240
2	Quỹ thù lao			336
-	TV HĐQT không chuyên trách	5	5	300
-	Thư ký HĐQT	2	1,5	36
	Cộng	11		1.080

- Khi các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) của Tổng công ty < 100% kế hoạch năm: Lương của Chủ tịch hội đồng quản trị, lương thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành Tổng công ty, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát căn cứ vào tình hình thực tế và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.612.821 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

Nội dung thứ 7:

Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2020

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty sau khi có đề xuất của Tổng giám đốc Tổng công ty lựa chọn một trong 3 công ty kiểm toán sau đây để kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty:

- Công ty TNHH kiểm toán An Việt;
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.612.821 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

Nội dung thứ 8:

Nhân sự Bầu cử Thành viên HĐQT, thành viên BKS Tổng công ty nhiệm kỳ 2019 - 2024

9.1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 04 người, gồm:

- (1) Ông Trương Hữu Trung
- (2) Ông Lê Việt Thảo
- (3) Bà Nguyễn Thị Hà
- (4) Ông Võ Văn Lưu

9.2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu: 03 người, gồm:

- (1) Ông Phùng Văn Tân
- (2) Ông Đào Anh Dũng
- (3) Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.612.821 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

Nội dung thứ 9:

Phương án Thoái vốn, cơ cấu lại vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần hoặc Công ty TNHH một thành viên; giải thể, phá sản tại các đơn vị làm ăn thua lỗ; Thanh lý, chuyển giao, chuyển nhượng các dự án không hiệu quả, không thuộc ngành nghề chính của Tổng công ty hoặc Tổng công ty không đủ nguồn lực thực hiện. Cụ thể:

1. Tiếp tục thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 nhưng chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa xong về các nội dung Thoái vốn, cơ cấu lại vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần hoặc Công ty TNHH một thành viên; giải thể, phá sản tại các đơn vị SXKD thua lỗ; Thanh lý, chuyển giao, chuyển nhượng các dự án không hiệu quả, không thuộc ngành nghề chính của Tổng công ty hoặc Tổng công ty không đủ nguồn lực thực hiện và thống nhất báo cáo Chủ sở hữu từng đơn vị cụ thể trong quá trình thực hiện.

2. Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua phương án thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết, chuyển nhượng, chấm dứt dự án cụ thể như sau: (có phương án kèm theo Phụ lục) bao gồm:

(1). Phương án thoái vốn Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP tại Công ty cổ phần Thủy điện Hương Sơn. (Phụ lục 01)

(2). Phương án thoái vốn Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP tại Công ty cổ phần Thương mại Mitraco. (Phụ lục 02)

(3). Phương án thoái vốn Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP tại Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc. (Phụ lục 03)

(4). Phương án chuyển nhượng Dự án Trung tâm hươu giống Việt Nam. (Phụ lục 04)

(5). Phương án chấm dứt hoạt động Dự án đầu tư và trả lại đất cho Nhà nước tại Dự án Xây dựng Nhà máy chế biến, bảo quản giống lúa, công suất 5.000 tấn/năm. (Phụ lục 05)

3. Thực hiện đầu tư và phát triển các dự án thuộc thế mạnh của Tổng công ty, cụ thể:

Thống nhất chủ trương phát triển dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các công trình hạ tầng, giao thông, công nghiệp,...; Chuyển đổi mục đích sử dụng một số khu đất tại các huyện: Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Đức Thọ do Tổng công ty đang quản lý và sử dụng từ sản xuất kinh doanh sang đất ở để đầu tư làm Dự án tiêu đô thị. Giao Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn phương án cụ thể trình cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi triển khai.

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.612.821 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

Nội dung thứ 10:

Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2020 như sau:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty sau khi có đề xuất của Tổng giám đốc Tổng công ty lựa chọn một trong 3 công ty kiểm toán sau đây để kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty:

- Công ty TNHH kiểm toán An Việt;
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.612.821 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

VII. BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2019 – 2024.

1. Ông Lê Việt Thảo; Thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua Thẻ lệ bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024.
2. Ban kiểm phiếu tiến hành công tác bầu cử.

VIII. PHÁT BIỂU CỦA ĐẠI DIỆN LÃNH ĐẠO SỞ NGÀNH.

Ông Trần Đình Sỹ; Phó Giám đốc Sở Tài chính Hà Tĩnh thay mặt đại biểu các Sở phát biểu tại đại hội:

Về Dự Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty năm 2020, trước hết Tôi hoàn toàn nhất trí với báo cáo của Ban Điều hành, và chia sẻ với những khó khăn của năm 2018, đặc biệt là năm 2019 của Tổng công ty do sự tác động từ khó khăn chung của tình hình kinh tế. Đồng thời, đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng của Ban Điều hành Tổng công ty đã kịp thời, quyết liệt, đưa ra quyết sách đúng đắn tại thời điểm thích hợp.

Nguyên nhân kết quả SXKD năm 2019 chủ yếu do yếu tố khách quan (dịch tả lộn Châu phi ảnh hưởng tới ngành chăn nuôi), tuy nhiên cần có sự nỗ lực cố gắng của Ban Điều hành, toàn thể CBCNV Tổng công ty để khắc phục khó khăn chung. Việc thực hiện tái cơ cấu, thoái vốn còn chậm.

Thời gian tới, đề nghị Ban Điều hành nghiên cứu, đưa ra các giải pháp để tiếp tục nâng cao hiệu quả SXKD, tập trung đầu tư có chiều sâu từ công nghệ, cơ sở vật chất, cải cách tổ chức, bố trí nhân sự hợp lý. Đồng thời tính toán lại một số đơn vị hoạt động SXKD hiệu quả, có cơ hội để tiếp tục có sự đầu tư hợp lý. Hướng tới kết quả SXKD năm 2020 đạt và vượt kế hoạch đề ra.

IX. CÔNG BỐ KẾT QUẢ BẦU CỬ

Ông Bùi Quang Kiên; Trưởng Ban kiểm phiếu thông qua Biên bản kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024 kết quả như sau:

4.1. Số lượng thành viên HĐQT trúng cử: 04 người, gồm:

- | | |
|---------------------------|--|
| (1) Ông Trương Hữu Trung; | đạt 100% số cổ phần có mặt tại đại hội |
| (2) Ông Lê Việt Thảo; | đạt 100% số cổ phần có mặt tại đại hội |
| (3) Bà Nguyễn Thị Hà; | đạt 100% số cổ phần có mặt tại đại hội |
| (4) Ông Võ Văn Lưu; | đạt 100% số cổ phần có mặt tại đại hội |

Hội đồng quản trị đã thống nhất bầu ông **Trương Hữu Trung** giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024. (6/6 thành viên HĐQT đồng ý).

4.2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát trúng cử: 03 người, gồm:

- (1) Ông Phùng Văn Tân; đạt 99,99% số cổ phần có mặt tại đại hội
- (2) Ông Đào Anh Dũng; đạt 100,003% số cổ phần có mặt tại đại hội
- (3) Bà Nguyễn Thị Hồng Vân; đạt 99,99% số cổ phần có mặt tại đại hội

Ban kiểm soát đã thống nhất bầu ông **Phùng Văn Tân** giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024. (3/3 thành viên BKS đồng ý).

IX. THÔNG QUA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ông Đào Anh Dũng; Thư ký đại hội thông qua toàn văn Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP năm 2020.

(Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: 107.612.821 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần tham dự/ủy quyền tham dự có quyền biểu quyết tại đại hội)

X. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Trương Hữu Trung, Chủ tịch HĐQT; chủ trì Đại hội thay mặt Đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc đại hội.

Biên bản được lập vào hồi 10 giờ 50 phút, ngày 26/6/2020 được Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký cùng ký vào biên bản.

THƯ KÝ



Đào Anh Dũng

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Trương Hữu Trung

Nơi nhận:

- Cổ đông Mitraco;
- UBCKNN, Sở GDCK HN (B/c);
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Website: mitraco.com.vn;
- Lưu VT, Thư ký TCT.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP;

Căn cứ các Quyết định số 309/QĐ-UBND; Quyết định số 311/QĐ-UBND; Quyết định số 312/QĐ-UBND, ngày 21/01/2020 về việc cử lại người đại diện phần vốn nhà nước và giới thiệu bầu giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị; Quyết định số 1318/QĐ-UBND, ngày 24/4/2020 về việc cử người đại diện phần vốn nhà nước và giới thiệu bầu giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị;

Căn cứ Văn bản số 3618/UBND-KT1 ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh về việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP,

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP tổ chức ngày 26/6/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với các nội dung sau:

1. Kết quả SXKD năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH2019	TH 2019	So sánh TH/KH (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.250	1.299	103,92
2	Kngạch xuất khẩu	\$	1.500.000	1.408.800	93,92
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15	(22,97)	(-)
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	40	38,96	97,4
5	Thu nhập bình quân	Triệuđ/ng/tháng	5.8	6.5	112,07

Ghi chú: Trong số lỗ 22,97 tỷ thì nguyên nhân chính do 04 đơn vị khối chăn nuôi, chế biến thực phẩm (CTCP Chăn nuôi Mitraco, CTCP Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc, CTCP Phát triển Nông Lâm và Công ty TNHH Thực phẩm chế biến Mitraco) bị lỗ 28,18 tỷ.

2. Các chỉ tiêu và nội dung khác:

- Tình hình thực hiện đầu tư: Tổng giá trị đầu tư năm 2019 là 345 triệu đồng, cụ thể:

TT	Tên dự án	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Đạt (%)	Ghi chú
1	Dự án nhà ở công nhân & NLĐ thuê tại Vũng Áng	21	0	0	
2	Mua sắm, đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ SXKD và đầu tư khác	10	0	0	
3	Nâng cấp tòa nhà VP TCT	9,1	0	0	
4	Dự án ĐTXD trung tâm Logistics Vũng Áng GD1	10	0,345	3,45	HD tư vấn lập DA
	Tổng cộng	50,1	0,345	3,45	

- Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tín dụng, huy động vốn năm 2019 (công ty mẹ):

+ Tín dụng: Trả nợ cho các Ngân hàng: 197,9 tỷ đồng/KH 70,3 tỷ đồng, đạt 281,5%. Trong đó: Nợ gốc: 190,6/KH 65 tỷ đồng; Nợ lãi: 7,3/KH 5,3 tỷ đồng.

+ Huy động vốn: Tổng vốn huy động: 152,6/KH 115 tỷ đồng, đạt 132,7%. Trong đó: Vốn vay dài hạn và huy động khác: 0 tỷ đồng/KH 25 tỷ đồng, đạt 0%; Vốn vay ngắn hạn: 152,6 tỷ đồng/KH 90 tỷ đồng, đạt 169,56%.

3. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2020:

3.1. Kế hoạch SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.200	
2	Kim ngạch XK	USD	1.500.000	
3	LN sau thuế	Tỷ đồng	15	
4	Nộp NS	Tỷ đồng	30	
5	Thu nhập BQ	đ/ng/tháng	7.000.000	

3.2. Kế hoạch đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư năm 2020 dự kiến là: 44 tỷ đồng.

Stt	Tên dự án	Số tiền đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Dự án nhà ở công nhân & NLĐ thuê tại Vũng Áng	21	
2	Mua sắm, đầu tư, SCL TSCĐ PVSX kinh doanh và đầu tư khác	10	

Stt	Tên dự án	Số tiền đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
3	Nâng cấp tòa nhà văn phòng TCT	3	
4	Dự án ĐTXD trung tâm Logistics Vũng Áng GD1	10	
	Tổng cộng	44	

4. Kế hoạch Tài chính, Tín dụng, Huy động vốn năm 2020:

4.1. Kế hoạch Tài chính:

- Doanh thu: 1.200 tỷ đồng
- Chi phí: 1.185 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 15 tỷ đồng

4.2. Kế hoạch Tín dụng (Công ty mẹ):

- Trả nợ cho các Ngân hàng: 86 tỷ đồng
- Trong đó: + Nợ gốc: 80 tỷ đồng
- + Nợ lãi: 6 tỷ đồng

4.3. Kế hoạch Huy động vốn (Công ty mẹ): 120 tỷ đồng.

- Huy động vốn vay dài hạn và vốn huy động khác: 10 tỷ đồng
- Huy động vốn vay ngắn hạn: 110 tỷ đồng (vòng quay vốn: 2 vòng)

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2020.

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC phát hành.

1. Bảng cân đối kế toán:

T T	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Tổng công ty	
		Giá trị	tỷ lệ(%)	Giá trị	tỷ lệ(%)
1	Tổng tài sản	1.398.855.925.931	100	2.031.008.505.297	100
-	Tài sản ngắn hạn	229.357.306.778	16,4	560.094.690.867	27,58
-	Tài sản dài hạn	1.169.498.619.153	83,6	1.470.913.814.430	72,42
2	Tổng nguồn vốn	1.398.855.925.931	100	2.031.008.505.297	100
-	Nợ phải trả	258.515.109.276	18,48	858.017.629.449	42,25
-	Vốn chủ sở hữu	1.140.340.816.655	81,52	1.172.990.875.848	57,75

2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Tổng công ty
1	Doanh thu thuần	217.572.585.597	1.037.527.677.375
2	Lợi nhuận gộp	1.471.468.215	111.703.628.156

3	Tỷ lệ lãi gộp/doanh thu thuần		
4	Thu nhập tài chính	37.856.113.742	9.536.200.504
5	Chi phí tài chính	14.684.656.488	38.938.621.859
-	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	9.076.486.684	38.874.200.710
6	Chi phí bán hàng	5.410.411.918	36.847.253.543
7	Chi phí quản lý	17.984.115.793	59.920.531.366
8	Lợi nhuận kinh doanh	1.248.397.758	(14.466.578.108)
9	Lợi nhuận khác	(352.084.543)	(886.297.888)
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	896.313.215	(15.352.875.996)
11	Thuế TNDN		10.246.053.383
12	Chi phí thuế TN hoãn lại		1.129.548.214
13	Lợi nhuận sau thuế	896.313.215	(26.728.477.593)
14	Lợi nhuận của cổ đông thiểu số		(7.445.953.989)
15	Lợi nhuận của Công ty mẹ		(19.282.523.604)

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận được phân phối	Đồng	12.045.339.133
-	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	Đồng	11.149.025.918
-	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm nay	Đồng	896.313.215
2	Trích lập các quỹ:	Đồng	
-	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	
-	Quỹ khen thưởng BDH hoàn thành vượt KH lợi nhuận	Đồng	
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối =(1)-(2)	Đồng	
4	Phân phối cổ tức cho cổ đông	Đồng	
5	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau =(3)-(4)	Đồng	12.045.339.133

Do lợi nhuận năm 2019 đạt thấp và tổng số lợi nhuận còn lại chưa phân phối không nhiều nên không thực hiện trích lập các quỹ cũng như không chi trả cổ tức.

Điều 6. Thông qua quyết toán chi phí trả lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng công ty năm 2019; Kế hoạch năm 2020

1. Quyết toán chi trả lương, phụ cấp và thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Tổng công ty năm 2018:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)

TT	Chức danh	Số người	Kế hoạch	Thực hiện	Chênh lệch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)
1	Chủ tịch HĐQT	1	324	313,446	(10,554)	Lương
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	5	300	240	(60)	Thù lao
3	Trưởng ban kiểm soát	1	180	153,407	(26,593)	Lương
4	Thành viên BKS	2	240	172,164	(67,836)	Lương
5	Thư ký HĐQT	2	36	27	(9)	Thù lao
	Cộng	11	1.080	906,017	(173,983)	

- Thanh toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS Tổng công ty: Giao Tổng giám đốc Tổng công ty thanh toán chi trả.

2. Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho HĐQT, BKS Tổng công ty năm 2020:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD (doanh thu, lợi nhuận) của Tổng công ty hoàn thành $\geq 100\%$ kế hoạch năm, dự toán tổng mức Lương, thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát Tổng công ty tối đa như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Chức danh	Số người	Mức quỹ lương, thù lao/tháng	Thành tiền
1	Quỹ lương			744
-	Chủ tịch HĐQT	1	27	324
-	Trưởng Ban kiểm soát	1	15	180
-	Thành viên BKS	2	10	240
2	Quỹ thù lao			336
-	TV HĐQT không chuyên trách	5	5	300
-	Thư ký HĐQT	2	1,5	36
	Cộng	11		1.080

- Khi các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) của Tổng công ty $< 100\%$ kế hoạch năm: Lương của Chủ tịch hội đồng quản trị, lương thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành Tổng công ty, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát căn cứ vào tình hình thực tế và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2020

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty sau khi có đề xuất của Tổng giám đốc Tổng công ty lựa chọn một trong 3 công ty kiểm toán sau đây để kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty:

- Công ty TNHH kiểm toán An Việt;
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Điều 8. Thoái vốn, cơ cấu lại vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần hoặc Công ty TNHH một thành viên; giải thể, phá sản tại các đơn vị SXKD thua lỗ; Thanh lý, chuyển giao, chuyển nhượng các dự án không hiệu quả, không thuộc ngành nghề chính của Tổng công ty hoặc Tổng công ty không đủ nguồn lực thực hiện và thực hiện đầu tư và phát triển các dự án thuộc thể mạnh của Tổng công ty, Cụ thể:

8.1. Tiếp tục thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 nhưng chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa xong về các nội dung Thoái vốn, cơ cấu lại vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần hoặc Công ty TNHH một thành viên; giải thể, phá sản tại các đơn vị SXKD thua lỗ; Thanh lý, chuyển giao, chuyển nhượng các dự án không hiệu quả, không thuộc ngành nghề chính của Tổng công ty hoặc Tổng công ty không đủ nguồn lực thực hiện và thông nhất báo cáo Chủ sở hữu từng đơn vị cụ thể trong quá trình thực hiện.

8.2. Thông qua phương án thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết, chuyển nhượng, chấm dứt dự án cụ thể như sau: (có phương án kèm theo Phụ lục) bao gồm:

(1). Phương án thoái vốn Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP tại Công ty cổ phần Thủy điện Hương Sơn. (Phụ lục 01)

(2). Phương án thoái vốn Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP tại Công ty cổ phần Thương mại Mitraco. (Phụ lục 02)

(3). Phương án thoái vốn Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP tại Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc. (Phụ lục 03)

(4). Phương án chuyển nhượng Dự án Trung tâm hươu giống Việt Nam. (Phụ lục 04)

(5). Phương án chấm dứt hoạt động Dự án đầu tư và trả lại đất cho Nhà nước tại Dự án Xây dựng Nhà máy chế biến, bảo quản giống lúa, công suất 5.000 tấn/năm. (Phụ lục 05)

8.3. Thực hiện đầu tư và phát triển các dự án thuộc thể mạnh của TCT, cụ thể:

Thông nhất chủ trương phát triển dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các công trình hạ tầng, giao thông, công nghiệp,...; Chuyển đổi mục đích sử dụng một số khu đất tại các huyện: Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Đức Thọ do Tổng công ty đang quản lý và sử dụng từ sản xuất kinh doanh sang đất ở để đầu tư làm Dự án tiêu đô thị. Giao Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn phương án cụ thể trình cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi triển khai.

Điều 9. Kết quả Bầu cử Thành viên HĐQT, thành viên BKS Tổng công ty nhiệm kỳ 2019 - 2024

9.1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 04 người, gồm:

(1) Ông Trương Hữu Trung

(2) Ông Lê Việt Thảo

(3) Bà Nguyễn Thị Hà

(4) Ông Võ Văn Lưu

Hội đồng quản trị đã thống nhất bầu ông **Trương Hữu Trung** giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024.

9.2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu: 03 người, gồm:

- (1) Ông Phùng Văn Tân
- (2) Ông Đào Anh Dũng
- (3) Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Ban kiểm soát đã thống nhất bầu ông **Phùng Văn Tân** giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông nhất trí và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP ngày 26/6/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cổ đông Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty./.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN (B/c);
- Webservice: mitraco.com.vn;
- Lưu VT, Thư ký TCT.



TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Trương Hữu Trung

PHỤ LỤC SỐ 01

(Kèm theo Nghị quyết số 65/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP năm 2020)

PHƯƠNG ÁN THOẢI VỐN CỦA TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH – CTCP TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HƯƠNG SƠN

I. Mô tả chung về tình hình Công ty CP Thủy điện Hương Sơn:

Công ty CP Thủy điện Hương Sơn (Công ty) được thành lập từ năm 2003 để thực hiện đầu tư xây dựng, quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện Hương Sơn với số vốn điều lệ là 80 tỷ đồng, bao gồm 04 cổ đông sáng lập là: Tổng công ty cơ khí xây dựng nắm giữ 408.000 cổ phần, tương đương với 51% vốn điều lệ Công ty; Công ty Điện lực 1 nắm giữ 200.000 cổ phần, tương đương với 25% vốn điều lệ Công ty; Công ty đầu tư xây dựng Hạ tầng và giao thông đô thị nắm giữ 80.000 cổ phần, tương đương với 10% vốn điều lệ Công ty; Và Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP (Mitraco) nắm giữ 112.000 cổ phần, tương đương với 14% vốn điều lệ Công ty.

Từ năm 2003 đến nay Công ty đã có bốn lần thay đổi về vốn điều lệ, tỷ lệ góp vốn của các cổ đông và thành phần cổ đông sáng lập của Công ty, cụ thể:

- Năm 2006: Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 80 tỷ đồng lên 161,7 tỷ đồng; Cơ cấu cổ đông của Công ty có sự thay đổi gồm 3 cổ đông sáng lập là: Tổng công ty cơ khí xây dựng nắm giữ 614.460 cổ phần, tương đương với 38% vốn điều lệ Công ty, Tổng công ty Sông Đà nắm giữ 517.440 cổ phần, tương đương với 32% vốn điều lệ Công ty và Mitraco nắm giữ 485.100 cổ phần, tương đương với 30% vốn điều lệ Công ty.

- Năm 2009: Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 161,7 tỷ đồng lên 282 tỷ đồng; Cơ cấu cổ đông của Công ty có sự thay đổi: Tổng công ty cơ khí xây dựng nắm giữ 7.050.000 cổ phần, tương đương với 25% vốn điều lệ Công ty, Tổng công ty Sông Đà nắm giữ 15.510.000 cổ phần, tương đương với 55% vốn điều lệ Công ty và Mitraco nắm giữ 5.640.000 cổ phần, tương đương với 20% vốn điều lệ Công ty.

- Năm 2012: Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 282 tỷ đồng lên 285,62 tỷ đồng; Cơ cấu cổ đông của Công ty có sự thay đổi: Tổng công ty Sông Đà nắm giữ 16.166.450 cổ phần, tương đương với 56,6% vốn điều lệ Công ty, Mitraco nắm giữ 5.640.000 cổ phần, tương đương với 19,747% vốn điều lệ Công ty, Các cổ đông khác nắm giữ 6.755.550 cổ phần, tương đương với 23,653% vốn điều lệ Công ty.

- Từ cuối năm 2017, Tổng công ty Sông Đà thực hiện thoái toàn bộ vốn của Tổng công ty Sông Đà tại Công ty cổ phần Thủy điện Hương Sơn, dẫn đến Công ty có phần vốn góp chi phối của 2 Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty có phần vốn góp chi phối của một nhóm nhà đầu tư tư nhân (5 nhà đầu tư) chiếm 60,13% Vốn điều lệ.

Xét thấy, với tỷ lệ vốn góp chưa đầy 20% thì việc tham gia ý kiến của Mitraco tại các cuộc họp hoặc biểu quyết các vấn đề quan trọng của Công ty CP Thủy điện Hương Sơn đều không có hiệu lực. Vì vậy, việc thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Thủy điện Hương Sơn là cần thiết và phù hợp với chủ trương đã được Đại hội

đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Mitraco thông qua về việc chuyển nhượng vốn tại các đơn vị mà Mitraco không có quyền chi phối.

II. Phương án thoái vốn tại Công ty CP Thủy điện Hương Sơn, cụ thể như sau:

1. Phê duyệt thoái toàn bộ vốn Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP đã đầu tư tại Công ty CP Thủy điện Hương Sơn.

2. Phương án thoái vốn:

- Nguyên tắc: Đảm bảo hiệu quả, bảo toàn vốn và thu hồi hết số nợ mà Công ty CP Thủy điện Hương Sơn còn nợ Tổng công ty (nếu có).

- Số lượng cổ phần thoái: Toàn bộ 5.640.000 cổ phần mà Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP đang sở hữu, tương ứng 56.400.000.000 đồng mệnh giá.

- Phương thức thực hiện thoái vốn: Áp dụng theo quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 và Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ, đối với việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán (*Mitraco thuê đơn vị tư vấn thoái vốn có đủ năng lực kinh nghiệm để tư vấn phương thức thoái vốn và triển khai thực hiện thoái vốn theo đúng quy định*).

- Giá khởi điểm: Do Hội đồng quản trị TCT xác định trên cơ sở Chứng thư thẩm định giá xác định giá trị cổ phần của Công ty CP Thủy điện Hương Sơn do tổ chức định giá độc lập thực hiện theo quy định của pháp luật (*Mitraco thuê đơn vị tư vấn định giá độc lập có đủ năng lực kinh nghiệm được Bộ Tài chính công nhận, để đánh giá, xác định giá trị cổ phần của Công ty CP Thủy điện Hương Sơn tính đến thời điểm hiện nay*).

- Điều kiện về Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần: Là nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

- Lộ trình dự kiến thực hiện thoái vốn:

TT	Nội dung công việc	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
1	Đánh giá, xác định giá trị cổ phần	25 ngày	Đơn vị tư vấn định giá thực hiện
2	Thẩm tra, phê duyệt giá trị cổ phần sau định giá	15 ngày	HDQT Mitraco phê duyệt
3	Xây dựng phương thức thoái vốn, quy trình, quy chế thoái vốn	15 ngày	Đơn vị tư vấn thoái vốn thực hiện
4	Phê duyệt phương thức thoái vốn, quy trình, quy chế thoái vốn	10 ngày	HDQT Mitraco phê duyệt
5	Thực hiện thoái vốn	03 tháng	Mitraco phối hợp với Đơn vị tư vấn thoái vốn
6	Giao nhận cổ phần chuyển nhượng	10 ngày	

PHỤ LỤC SỐ 02

(Kèm theo Nghị quyết số 65/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP năm 2020)

PHƯƠNG ÁN THOẢI VỐN CỦA TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH – CTCP TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MITRACO

I. Mô tả chung về tình hình Công ty CP Thương Mại Mitraco:

Công ty CP Thương mại Mitraco (Công ty) được thành lập theo Quyết định số 1300/QĐ-UB-DN ngày 06/12/2005 của UBND tỉnh. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3000375808, đăng ký lần đầu ngày 17/3/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 07/8/2013 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Tĩnh cấp. Sau khi thành lập Công ty, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP (Tổng công ty) trở thành cổ đông chi phối với vốn góp bằng 73% vốn điều lệ Công ty, với mong muốn mở rộng ngành nghề thương mại tổng hợp, xe gắn máy, xăng dầu nhớt, gas, bếp gas, dịch vụ bán vé máy bay, cho thuê văn phòng. Tuy nhiên, từ khi cổ phần hóa tới nay do nhiều nguyên nhân dẫn tới Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả, thua lỗ kéo dài và không có khả năng cắt lỗ. Cụ thể:

TT	Năm	Lợi nhuận	Công nợ với TCT	Số CBCNV	Ghi chú
1	2011	387 606 105	6 018 042 349	89	
2	2012	-389 953 266	6 018 042 349	89	
3	2013	15 628 399	6 018 042 349	79	
4	2014	397 151 121	6 018 042 349	78	
5	2015	222 483 993	6 018 042 349	77	
6	2016	-1 154 775 349	6 018 042 349	74	
7	2017	-1 105 738 544	6 018 042 349	58	
8	2018	-1 141 401 265	6 018 042 349	47	
9	Đến T8/2019	-879 186 244	6 018 042 349	38	

Bên cạnh đó, hiện nay Công ty đang gặp nhiều khó khăn như:

- Từ khi cổ phần hóa tới nay do nhiều nguyên nhân dẫn tới Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả, thua lỗ kéo dài và không có khả năng cắt lỗ.

- Lực lượng lao động đông và thừa nhưng chất lượng lao động thấp, chưa đáp ứng được với sự thay đổi trong sản xuất kinh doanh cũng như yêu cầu của thị trường,...

- Tài sản, cơ sở vật chất hiện nay bị hư hỏng, xuống cấp, đặc biệt là tại các cửa hàng xăng dầu dẫn đến hoạt động SXKD kém hiệu quả, khó cạnh tranh với các đối tác, trong khi đó hiện nay Công ty không có đủ nguồn lực về tài chính để đầu tư nâng cấp, sửa chữa,...

- Công ty hiện đang nợ vốn của Tổng công ty và phải vốn ngân hàng với lãi suất cao, làm gia tăng chi phí tài chính của Tổng công ty.

II. Phương án thoái vốn tại Công ty CP Thương mại Mitraco, cụ thể như sau:

1. Phê duyệt thoái toàn bộ vốn Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP đã đầu tư tại Công ty CP Thương mại Mitraco.

2. Phương án thoái vốn:

- Nguyên tắc: Đảm bảo hiệu quả, bảo toàn vốn và thu hồi hết số nợ mà Công ty CP Thương mại Mitraco còn nợ Tổng công ty.

- Số lượng cổ phần thoái: Toàn bộ 584.000 cổ phần mà Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP đang sở hữu, tương ứng 5.840.000.000 đồng mệnh giá.

- Phương thức thực hiện thoái vốn: Áp dụng theo quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 và Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ, đối với việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán (*Mitraco thuê đơn vị tư vấn thoái vốn có đủ năng lực kinh nghiệm để tư vấn phương thức thoái vốn và triển khai thực hiện thoái vốn theo đúng quy định*).

- Giá khởi điểm: Do Hội đồng quản trị TCT xác định trên cơ sở Chứng thư thẩm định giá xác định giá trị cổ phần của Công ty CP Thương mại Mitraco do tổ chức định giá độc lập thực hiện theo quy định của pháp luật (*Mitraco thuê đơn vị tư vấn định giá độc lập có đủ năng lực kinh nghiệm được Bộ Tài chính công nhận, để đánh giá, xác định giá trị cổ phần của Công ty CP Thương mại Mitraco tính đến thời điểm hiện nay*).

- Điều kiện về Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần: Là nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

- Lộ trình dự kiến thực hiện thoái vốn:

TT	Nội dung công việc	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
1	Đánh giá, xác định giá trị cổ phần	25 ngày	Đơn vị tư vấn định giá thực hiện
2	Thẩm tra, phê duyệt giá trị cổ phần sau định giá	15 ngày	HĐQT Mitraco phê duyệt
3	Xây dựng phương thức thoái vốn, quy trình, quy chế thoái vốn	15 ngày	Đơn vị tư vấn thoái vốn thực hiện
4	Phê duyệt phương thức thoái vốn, quy trình, quy chế thoái vốn	10 ngày	HĐQT Mitraco phê duyệt
5	Thực hiện thoái vốn	02 tháng	Mitraco phối hợp với Đơn vị tư vấn thoái vốn
6	Giao nhận cổ phần chuyển nhượng	10 ngày	

PHỤ LỤC SỐ 03

(Kèm theo Nghị quyết số 65/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP năm 2020)

PHƯƠNG ÁN THOẠI VỐN CỦA TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH – CTCP TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI THIÊN LỘC

I. Phương án thoái vốn của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP tại Công ty cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Thiên Lộc như sau:

1. Phê duyệt thoái toàn bộ vốn Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP đã đầu tư tại Công ty cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Thiên Lộc.

2. Phương án thoái vốn:

- Nguyên tắc: Đảm bảo hiệu quả, bảo toàn vốn và thu hồi hết số nợ mà Công ty cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Thiên Lộc còn nợ Tổng công ty.

- Số lượng cổ phần thoái: toàn bộ **1.819.100** cổ phần mà Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP đang sở hữu, tương ứng **18.191.000.000** đồng (theo mệnh giá).

- Phương thức thực hiện thoái vốn: Áp dụng theo Khoản 4b Điều 38 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 và Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ, đối với việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán (*Mitraco thuê đơn vị tư vấn thoái vốn có đủ năng lực kinh nghiệm để tư vấn phương thức thoái vốn và triển khai thực hiện thoái vốn theo đúng quy định*).

- Giá khởi điểm: Do Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định dựa trên cơ sở Chứng thư thẩm định giá xác định giá trị cổ phần của Công ty CP Thức ăn Chăn nuôi Thiên Lộc do tổ chức định giá độc lập thực hiện theo quy định của pháp luật (*Mitraco thuê đơn vị tư vấn định giá độc lập có đủ năng lực kinh nghiệm được Bộ Tài chính công nhận, để đánh giá, xác định giá trị cổ phần của Công ty CP Thức ăn Chăn nuôi Thiên Lộc tính đến thời điểm hiện nay*) và tình hình thực tế của thị trường nhưng không thấp hơn giá do đơn vị tư vấn xác định.

- Điều kiện về Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần: Là nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

- Lộ trình dự kiến thực hiện thoái vốn:

TT	Nội dung công việc	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
1	Đánh giá, xác định giá trị cổ phần	25 ngày	Đơn vị tư vấn định giá thực hiện
2	Thẩm tra, phê duyệt giá trị cổ phần	15 ngày	HĐQT Mitraco phê duyệt

TT	Nội dung công việc	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
	sau định giá		
3	Xây dựng phương thức thoái vốn, quy trình, quy chế thoái vốn	15 ngày	Đơn vị tư vấn thoái vốn thực hiện
4	Phê duyệt phương thức thoái vốn, quy trình, quy chế thoái vốn	10 ngày	HDQT Mitracco phê duyệt
5	Thực hiện thoái vốn	02 tháng	Mitracco phối hợp với Đơn vị tư vấn thoái vốn
6	Giao nhận cổ phần chuyên nhượng	10 ngày	

PHỤ LỤC SỐ 04

(Kèm theo Nghị quyết số 65/NQ-DHĐCĐ ngày 26/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP năm 2020)

PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG DỰ ÁN TRUNG TÂM HƯƠNG GIỐNG VIỆT NAM

I: Khái quát chung về Dự án

1. Thông tin về dự án:

1.1. Tên dự án: Dự án Trung tâm hương giống Việt Nam.

1.2. Chủ đầu tư: Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP.

1.3. Mục tiêu của dự án: Nhằm khôi phục lại nghề nuôi hương sao tại huyện Hương Sơn; Định hướng phát triển thành trung tâm hương giống của cả nước; đồng thời tạo chuỗi liên kết giữa "bốn nhà" nhằm mang lại giá trị kinh tế cao, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh và tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; góp phần tạo công ăn việc làm, tăng nguồn thu cho doanh nghiệp, tăng thu cho ngân sách Nhà nước.

1.4. Quy mô, công suất:

- Hương nhung: 4000 con hương lấy nhung; mỗi năm tạo ra 4000 kg nhung.
- Hương giống: năm 2016, sản xuất 667 con hương giống/năm; năm 2017 tăng quy mô lên 1000 con/năm

1.5. Địa điểm Dự án: Các xã: Sơn Quang, Sơn Lĩnh, Sơn Tây, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

1.6. Tổng mức đầu tư: 118.850.146.000 đồng.

1.7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của doanh nghiệp và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

1.8. Diện tích sử dụng đất: 32,18ha.

1.9. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành, đưa dự án đi vào hoạt động trong vòng 12 tháng kể từ ngày Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có văn bản bổ sung hương vào danh mục giống vật nuôi được sản xuất kinh doanh tại Việt Nam.

2. Tình hình triển khai Dự án đến nay:

Dự án Trung tâm Hương giống Việt Nam được UBND tỉnh Hà Tĩnh chấp thuận Chủ trương đầu tư tại Quyết định số 5044/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh và phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 23/02/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Dự án được thực hiện tại các xã Sơn Quang, Sơn Lĩnh, Sơn Tây, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh với tổng diện tích sử dụng đất là 32,18ha, nhằm mục tiêu khôi phục lại nghề nuôi hương sao tại huyện Hương Sơn; Định hướng phát triển thành trung tâm hương giống của cả nước; đồng thời tạo chuỗi liên kết giữa "bốn nhà" nhằm mang lại giá trị kinh tế cao, phù hợp

với định hướng phát triển của tỉnh và tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; góp phần tạo công ăn việc làm, tăng nguồn thu cho doanh nghiệp, tăng thu cho ngân sách Nhà nước.

Sau khi được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, Mitraco đã triển khai ngay công tác GPMB để thực hiện dự án. Tuy nhiên, do Dự án đang vướng mắc khiếu nại, khiếu kiện của các hộ dân và các cổ đông Công ty Hươu cũ dẫn đến công tác giải phóng mặt bằng chưa thể tiến hành được, cho đến nay Mitraco chỉ mới sử dụng được 3ha tại trại hươu khu vực Rú Dừa - xã Sơn Quang và 500m² khu vực Văn phòng – xã Sơn Tây trên tổng số diện tích sử dụng đất được phê duyệt của dự án là 32,18ha. Điều này dẫn đến Dự án không thể thực hiện được theo đúng mục tiêu, quy mô, công suất được phê duyệt và ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả kinh tế của Mitraco (Tính đến thời điểm hiện tại tổng số đàn hươu mới đạt 76 con, trong khi kế hoạch đề ra quy mô sản xuất con giống phải đạt 1000 con giống/năm, hàng năm Mitraco phải bù lỗ trên 500 triệu đồng để duy trì hoạt động của dự án). Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện dự án hiện nay đang gặp phải rất nhiều khó khăn về nguồn vốn, cơ sở hạ tầng và nhân sự có chuyên môn sâu trong lĩnh vực chăn nuôi hươu giống.

II: Sự cần thiết phải chuyển nhượng:

Căn cứ tình hình thực tế phân tích ở trên, nhận thấy Dự án Trung tâm Hươu giống Việt Nam không thuộc lĩnh vực kinh doanh, ngành nghề chính của Tổng công ty. Thêm vào đó hiện nay Tổng công ty chưa có đủ tiềm lực về tài chính cũng như năng lực và kinh nghiệm để triển khai thực hiện, dẫn tới hoạt động không hiệu quả, thua lỗ sẽ kéo dài, mất cân đối tài chính và có nguy cơ mất vốn chủ sở hữu. Vì vậy việc chuyển nhượng Dự án Trung tâm Hươu giống Việt Nam là việc hết sức cần thiết để tiến tới kiện toàn, tinh gọn bộ máy, tái cấu trúc hoạt động của TCT đảm bảo hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững.

III: Phương án chuyển nhượng Dự án Trung tâm Hươu giống Việt Nam, cụ thể như sau:

1. Phê duyệt chuyển nhượng Dự án Trung tâm Hươu giống Việt Nam.

2. Phương án chuyển nhượng:

2.1. Phạm vi chuyển nhượng: Chuyển nhượng nguyên trạng Dự án, bao gồm toàn bộ tài sản, quyền sử dụng đất, hồ sơ pháp lý và lao động hiện có của Dự án.

2.2. Phương thức chuyển nhượng: Thỏa thuận với đối tác (Nhà đầu tư) có nhu cầu nhận chuyển nhượng Dự án.

2.3. Trình tự thực hiện:

- Mitraco thuê đơn vị tư vấn định giá độc lập có đủ năng lực kinh nghiệm, có uy tín cao được Bộ Tài chính công nhận, để đánh giá, xác định giá trị tài sản của Dự án tính đến thời điểm hiện tại.

- Sau khi có kết quả định giá từ đơn vị tư vấn tiến hành thẩm tra, sau thẩm tra – hoàn thiện, Hội đồng quản trị Mitraco tiến hành phê duyệt giá trị định giá tài sản của Dự án.

- Sau khi phê duyệt giá trị định giá tài sản của Dự án, Mitracó sẽ làm việc với đối tác (Nhà đầu tư) có nhu cầu nhận chuyển nhượng Dự án Trung tâm Hươu giống Việt Nam để thương thảo, thống nhất các nội dung:

+ Giá chuyển nhượng: Do hai bên thương thảo thống nhất trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc không thấp hơn giá trị định giá do đơn vị tư vấn độc lập xác định.

+ Thời hạn bàn giao và nhận dự án: Sau khi được UBND tỉnh Hà Tĩnh chấp thuận chủ trương chuyển nhượng Dự án, hai bên sẽ thương thảo, thống nhất thời hạn cụ thể.

+ Quyền, nghĩa vụ của các bên và các nội dung khác: thỏa thuận.

- Mitracó nộp hồ sơ chuyển nhượng Dự án đầu tư trình UBND tỉnh Hà Tĩnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh thẩm định và phê duyệt hồ sơ theo quy định.

- Bàn giao Dự án giữa các bên.

3. Tiến độ thực hiện: Trong năm 2020

PHỤ LỤC SỐ 05

(Kèm theo Nghị quyết số 65/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP năm 2020)

PHƯƠNG ÁN CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ TRẢ LẠI ĐẤT CHO NHÀ NƯỚC TẠI DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ MÁY CHẾ BIẾN, BẢO QUẢN GIỐNG LÚA, CÔNG SUẤT 5.000 TẤN/NĂM THUỘC CỤM CÔNG NGHIỆP TẬP TRUNG HUYỆN CAN LỘC

I. Tình hình triển khai Dự án Nhà máy chế biến và bảo quản Giống lúa Mitraco.

1. Thông tin về dự án:

1.1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến, bảo quản giống lúa, công suất 5.000 tấn/năm.

1.2. Tổng mức đầu tư: 76.675.000.000 đồng;

1.3. Cơ cấu nguồn vốn:

- Vốn tự có của chủ đầu tư: 16.280.444.000 đồng;

- Vốn hỗ trợ ưu đãi của địa phương: 20.928.556.000 đồng, trong đó:

+ Vốn hỗ trợ của Ngân sách tỉnh: 10.928.556.000 đồng;

+ Vốn hỗ trợ từ dự án CIDA: 10.000.000.000 đồng;

- Vốn vay: 39.466.000.000 đồng;

1.4. Điều kiện để thực hiện dự án:

a) Chính sách hỗ trợ từ Nhà nước, Địa phương:

- Hỗ trợ về vốn đầu tư đủ để thực hiện dự án theo cơ cấu nguồn vốn là: 20.928.556.000 đồng, trong đó: Vốn hỗ trợ của Ngân sách tỉnh: 10.928.556.000 đồng; Vốn hỗ trợ từ dự án CIDA: 10.000.000.000 đồng.

- Địa phương cần đầu tư xây dựng hệ thống cánh đồng mẫu, hệ thống hạ tầng cơ sở tại các địa bàn nhằm đảm bảo tính đồng bộ, phục vụ cho việc triển khai sản xuất giống theo chuỗi theo đúng mục tiêu của Dự án và nội dung tại quyết định 1413/QĐ-UBND ngày 18/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Đề án cơ cấu bộ giống lúa và tổ chức sản xuất giống lúa năng suất, chất lượng cao đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

- Hiện nay thị trường có rất nhiều thương hiệu giống mạnh, có nguồn lực và lợi thế rất lớn về thị phần giống và luôn đưa ra nhiều chiến lược cạnh tranh thiếu lành mạnh để chiếm lĩnh thị trường. Do đó, để có thể phát triển Dự án, xây dựng được một thương hiệu giống mạnh của tỉnh Hà Tĩnh cạnh tranh được với các thương hiệu giống hiện nay, thì Địa phương cần có cơ chế hỗ trợ Dự án trong việc phát triển nguồn giống, bản quyền giống,...

b) Sự hỗ trợ từ Ngân hàng:

- Ngân hàng chấp thuận cho dự án vay 39.466.000.000 đồng trong thời gian tối thiểu 10 năm.

c) Năng lực của Chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư cần áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại trong việc sản xuất, chế biến và bảo quản giống lúa nhằm tạo ra được các bộ giống lúa chủ lực có năng suất, chất lượng cao, kháng sâu bệnh, hiệu quả và phù hợp với điều kiện sinh thái, khí hậu từng vùng, từng khu vực có thể cạnh tranh với các thương hiệu giống khác để cung cấp toàn bộ giống lúa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, hướng tới tiêu thụ ở thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Đảm bảo nguồn nhân sự chất lượng cao về sản xuất, vận hành công nghệ sản xuất, quản lý, thị trường bằng cách: thu hút các nhà khoa học, kỹ sư có trình độ tay nghề cao, chuyên sâu, tâm huyết với việc phát triển giống; xây dựng đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm, năng lực trong công tác thị trường và phát triển kinh doanh giống. Thường xuyên đào tạo, huấn luyện về nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất giống, thị trường,... cho cán bộ công nhân viên nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

- Nâng cao nguồn lực về nhân lực quản trị vận hành dự án đáp ứng yêu cầu tính chất của dự án.

1.5. Tình hình triển khai Dự án đến nay:

Dự án Nhà máy chế biến và bảo quản Giống lúa Mitraco (Dự án) của Tổng công ty nằm trong chiến lược phát triển của Tổng công ty và định hướng phát triển ngành giống của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh; Thực hiện quyết định 1413/QĐ-UBND ngày 18/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Đề án cơ cấu bộ giống lúa và tổ chức sản xuất giống lúa năng suất, chất lượng cao. Dự án góp phần tái cơ cấu ngành sản xuất lúa theo hướng giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới nhằm tạo ra sản phẩm hàng hóa chủ lực kết nối với khu vực, cả nước và xuất khẩu. Quy mô dự án Nhà máy chế biến, bảo quản hạt giống với công suất 5.000 tấn/năm.

- Sau khi nhận chuyển nhượng mặt bằng, cơ sở hạ tầng hiện trạng từ Công ty TNHH Sen Vàng, Tổng công ty đã sửa chữa, nâng cấp nhà xưởng, khu thường trực và hệ thống cửa bảo vệ, đèn chiếu sáng, sân bãi, maket... Tuy nhiên con báo số 10 năm 2017 đã làm đồ sập hệ thống hàng rào, phá hỏng các hạng mục công trình sửa chữa nâng cấp.

2. Khả năng đáp ứng các điều kiện để thực hiện dự án:

2.1. Về thủ tục, hồ sơ pháp lý đầu tư dự án:

Dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3610/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 và phê duyệt Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất tỷ lệ 1/500, ngày 25/9/2015. Sau khi có quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh, Tổng công ty đã phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 153/QĐ-TCT ngày 05/10/2015.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện dự án, UBND tỉnh có sự thay đổi về chủ trương và nguồn vốn hỗ trợ: Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách không đáp ứng đủ theo dự án; Các điều kiện để triển khai dự án chưa được đáp ứng.v.v..dẫn

tới dự án chưa triển khai được như kế hoạch. Kế hoạch và tiến độ thực hiện cụ thể phụ thuộc vào chỉ đạo của UBND tỉnh về chủ trương, quy mô đầu tư và nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh.

2.2. Về nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn vốn của Tổng công ty: Hiện tại nguồn vốn để đầu tư của Tổng công ty hạn hẹp, không đáp ứng được nhu cầu dự án;

- Nguồn vốn hỗ trợ từ địa phương: Nguồn hỗ trợ từ Ngân sách cho dự án hiện tại chưa có; Đối với nguồn viện trợ từ dự án CIDA họ yêu cầu dự án hoàn thành đi vào hoạt động có hiệu quả mới giải ngân;

- Nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng: Hiện nay các Ngân hàng thương mại trên địa bàn đang thắt chặt tín dụng, giảm hạn mức cho vay đối với các đơn vị sản xuất nông nghiệp của Tổng công ty và không cho vay đối với các dự án mới trong lĩnh vực nông nghiệp.

2.3. Về sự hỗ trợ của Địa phương:

- Nguồn hỗ trợ từ Ngân sách cho dự án hiện tại chưa có, nguồn viện trợ từ dự án CIDA họ yêu cầu dự án hoàn thành đi vào hoạt động có hiệu quả mới giải ngân. Trong khi đó Ngân hàng không cho vay vốn dẫn đến dự án không có vốn để triển khai thực hiện.

- Địa phương chưa thực hiện quy hoạch tập trung hình thành vùng sản xuất giống và xây dựng hệ thống cánh đồng mẫu; hệ thống hạ tầng cơ sở tại các địa bàn chưa được xây dựng đồng bộ, phục vụ cho việc triển khai sản xuất giống theo chuỗi theo đúng mục tiêu của Dự án và nội dung tại quyết định 1413/QĐ-UBND ngày 18/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Đề án cơ cấu bộ giống lúa và tổ chức sản xuất giống lúa năng suất, chất lượng cao đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

- Chưa có các cơ chế hỗ trợ Dự án trong việc phát triển nguồn giống, bản quyền giống,...

2.4. Về nguồn lực của Chủ đầu tư:

- Trong giai đoạn hiện nay Tổng công ty gặp nhiều khó khăn về nguồn lực tài chính, cần phải cân đối hiệu quả đầu tư giữa các dự án. Đối với Dự án Nhà máy lúa giống là dự án có vốn mức đầu tư lớn, tính rủi ro cao, tuy nhiên hiệu quả kinh tế thu được thấp, chủ yếu mang lại hiệu quả xã hội thì việc cân đối nguồn lực tài chính để đầu tư cho Dự án là rất khó khăn.

- Nguồn lực về nhân lực quản trị vận hành dự án, đặc biệt là các cán bộ, kỹ sư có chuyên môn sâu trong lĩnh vực giống còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu tính chất của dự án.

II) Sự cần thiết phải chấm dứt hoạt động của Dự án:

Từ tình hình thực tế phân tích ở trên, nhận thấy rằng việc thực hiện dự án, đầu tư xây dựng Nhà máy vào thời điểm hiện nay của Tổng công ty là khó có thể thực hiện được. Trước tình hình khó khăn của dự án, trong thời gian qua ban lãnh đạo Tổng công ty đã rất nỗ lực, tìm kiếm các giải pháp để tháo gỡ khó khăn. Cụ thể:

- Kiến nghị UBND tỉnh Hà Tĩnh sớm thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với Dự án. Kiến nghị Chính phủ có chính sách, cơ chế phù hợp để các Ngân hàng tích cực trong vấn đề cho vay vốn đối với các dự án về Nông nghiệp.

- Tìm kiếm nguồn vốn và đàm phán thương thảo các ngân hàng thương mại cho vay vốn để bổ sung nguồn thực hiện đầu tư Dự án.

- Tìm kiếm các đối tác có đủ năng lực về nguồn vốn, nhân lực, khoa học công nghệ để hợp tác thực hiện Dự án, tránh lãng phí nguồn lực xã hội.

Tuy nhiên, các giải pháp trên đều không mang lại hiệu quả, do đó đến nay Dự án vẫn chưa thể thực hiện được. Vì vậy, trong giai đoạn hiện nay để có thể tháo gỡ các khó khăn của Dự án cũng như khó khăn của Tổng công ty, đồng thời tránh lãng phí nguồn lực xã hội, tạo điều kiện cho các Nhà đầu tư có nhu cầu thuê đất tại Cụm công nghiệp tập trung huyện Can Lộc, Tổng công ty nhận thấy cần thiết phải chấm dứt hoạt động dự án đầu tư và trả lại đất cho Nhà nước tại Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến, bảo quản giống lúa, công suất 5.000 tấn/năm thuộc Cụm công nghiệp tập trung huyện Can Lộc.

III) Phương án chấm dứt hoạt động dự án đầu tư và trả lại đất cho Nhà nước tại Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến, bảo quản giống lúa, công suất 5.000 tấn/năm thuộc Cụm công nghiệp tập trung huyện Can Lộc, cụ thể như sau:

1. Chấp thuận chủ trương chấm dứt hoạt động Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến, bảo quản giống lúa, công suất 5.000 tấn/năm thuộc Cụm công nghiệp tập trung huyện Can Lộc, trả lại đất cho nhà nước và cho phép Mitraco thỏa thuận đền bù chi phí đã đầu tư với đơn vị được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư trên khu đất của Dự án.

2. Phương án và trình tự thực hiện:

- Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận chủ trương chấm dứt hoạt động của Dự án và cho phép Mitraco thỏa thuận đền bù chi phí đã đầu tư với đơn vị được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư trên khu đất của Dự án. HĐQT Mitraco phê duyệt chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến, bảo quản giống lúa, công suất 5.000 tấn/năm thuộc Cụm công nghiệp tập trung huyện Can Lộc.

- Mitraco thực hiện thỏa thuận đền bù chi phí đã đầu tư với đơn vị được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư trên khu đất của dự án theo quy định. Cụ thể:

+ Mitraco thuê đơn vị tư vấn định giá độc lập có đủ năng lực kinh nghiệm, có uy tín cao được Bộ Tài chính công nhận, để đánh giá, xác định giá trị tài sản của Dự án tính đến thời điểm hiện nay.

+ Sau khi có kết quả từ đơn vị tư vấn tiến hành thẩm tra, sau thẩm tra – hoàn thiện, Hội đồng quản trị Mitraco tiến hành phê duyệt giá trị định giá tài sản của Dự án.

+ Giá trị thỏa thuận đền bù: Xác định trên cơ sở thương thảo giữa hai bên và thỏa mãn điều kiện không thấp hơn giá trị định giá do đơn vị tư vấn định giá độc lập xác định (Tổng công ty thuê đơn vị tư vấn định giá độc lập có đủ năng lực kinh

nghiệm được Bộ Tài chính công nhận, để đánh giá, xác định giá trị tài sản của Dự án tính đến thời điểm hiện nay)

+ Các bên tiến hành thỏa thuận đền bù chi phí Mitraco đã đầu tư trên khu đất của Dự án tại Cụm công nghiệp tập trung huyện Can Lộc.

+ Giao nhận tài sản giữa các bên.

- Mitraco thực hiện các thủ tục trình UBND tỉnh Hà Tĩnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh để chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư và trả lại đất cho Nhà nước.

3. Tiến độ thực hiện: Trong năm 2020